

Số: 132 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 18 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời Bộ tiêu chí đánh giá, nghiệm thu sản phẩm đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm tiếp cận CDIO cấp Trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-ĐHV, ngày 22/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-ĐHV, ngày 26/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Đề án xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO giai đoạn 2016 - 2020.

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV, ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV, ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời Bộ tiêu chí đánh giá, nghiệm thu sản phẩm đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm tiếp cận CDIO cấp Trường.

Điều 2. Quy định này áp dụng cho các đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm tiếp cận CDIO cấp Trường.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BBT website, iOffice;
- Lưu: HCTH, ĐT



GS.TS. Đinh Xuân Khoa



**BỘ TIÊU CHÍ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG**

(Ban hành theo Quyết định số: 132 /QĐ-ĐHV ngày 28 /02 /2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

1. Thông tin chung về đề tài:

- Tên đề tài:

- Mã số đề tài: T2017-.... TĐ

- Chủ nhiệm đề tài:

2. Họ tên thành viên Hội đồng:

3. Tiêu chí đánh giá

3.1. Đánh giá về số lượng, khối lượng sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Số lượng, khối lượng sản phẩm				
		Theo thuyết minh	Thực tế đạt được	Đánh giá của thành viên Hội đồng		
				Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Chuẩn đầu ra học phần	01				
2	Đề cương tổng quát học phần	01				
3	Đề cương chi tiết học phần	01				
4	Đề cương bài giảng	01				
5	Bài giảng	01				
6	File tóm tắt bài giảng học phần	01				
7	Ma trận câu hỏi thi học phần	01				
8	Câu hỏi thi (đối với học phần thi online)					
9	Bộ tiêu chí đánh giá học phần (đối với học phần cần đánh giá kỹ năng thực hành)					

3.2. Đánh giá về chất lượng sản phẩm

3.2.1 Đề cương tổng quát, đề cương chi tiết và chuẩn đầu ra học phần

TT	Tên, yêu cầu của tiêu chí	Đánh giá của thành viên Hội đồng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Thông tin tổng quát			
	Thông tin về giảng viên: Phải ghi đầy đủ họ tên, học hàm, học vị, địa chỉ liên hệ, email (sử dụng tên miền @vinhuni.edu.vn); Mỗi học phần có ít nhất 02 giảng viên tham gia giảng dạy, trong đó giảng viên 1 phải có học vị tiến sĩ trở lên. Thông tin về học phần: - Tên học phần bằng tiếng Việt và tiếng Anh; - Mã học phần; Khối kiến thức, kỹ năng; Số tín chỉ; Số tiết lý thuyết, thảo luận/bài tập/thực hành/hoạt động nhóm/tự học; - Điều kiện tiên quyết, điều kiện song hành của học phần (nếu có).			
2	Mô tả học phần			
	Nội dung mô tả ngắn gọn, súc tích; Mô tả được vai trò, vị trí và mục đích, yêu cầu... của học phần trong CTĐT; kiến thức và kỹ năng cốt lõi mà học phần cung cấp cho sinh viên.			
3	Mục tiêu học phần			
	- Phù hợp với chuẩn đầu ra CTĐT; - Đáp ứng được trình độ năng lực của CTĐT; - Mô tả rõ ràng các động từ chủ động tương ứng các chủ đề CDR cấp độ 3.			
4	Chuẩn đầu ra học phần			
	- Chuẩn đầu ra phù hợp ma trận đối ứng chuẩn đầu ra môn học của CTĐT; - Cấu trúc Chuẩn đầu ra theo 1 trong 2 cách sau: Cách 1: Theo 4 trụ cột CDIO; Cách 2: Theo trình tự kiến thức; - Chuẩn đầu ra xác định cụ thể mục tiêu sinh viên cần đạt; - Sử dụng đúng động từ Bloom; - Mức độ giảng dạy I, T, U được dùng đúng và phù hợp với từng chuẩn đầu ra.			
5	Đánh giá học phần			
	- Có nội dung và yêu cầu đánh giá ý thức học tập (điểm			

	danh, thái độ): 10% - Mô tả các thành phần và yêu cầu của hồ sơ học phần rõ ràng (ví dụ: bài tập cá nhân/nhóm, báo cáo, bài thuyết trình, trình chiếu, tóm tắt, tiểu luận, kết quả khảo sát/lấy ý kiến, sản phẩm cụ thể khác, v.v), đáp ứng các chuẩn đầu ra: 20% - Có quy định hồ sơ học phần của sinh viên; - Có bảng đặc tả ma trận câu hỏi thi; - Có hệ thống câu hỏi phù hợp (căn cứ Biên bản nghiệm thu của Bộ môn có xác nhận của TT ĐBCL); - Đánh giá định kỳ: theo đúng số lần quy định (≤ 3 tín chỉ 1 lần, ≥ 4 tín chỉ 2 lần); - Đánh giá cuối kỳ: Đề xuất hình thức đánh giá cuối kỳ phù hợp, đúng quy định; - Hình thức đánh giá phù hợp với nội dung, mục tiêu, chuẩn đầu ra và điều kiện học tập (tự luận, trắc nghiệm, thực hành, báo cáo....); - Có tiêu chí đánh giá cụ thể cho các hoạt động học tập: Hoạt động nhóm, thực hành, đồ án, dự án, hoạt động tự học,...			
6	Nội dung giảng dạy (Đề cương tổng quát)			
	- Cấu trúc bài giảng đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học; - Hệ thống kiến thức, kỹ năng được trình bày phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần; - Nêu được nội dung cơ bản cần ưu tiên cho mỗi tiết hoặc mỗi buổi dạy; - Nêu các kỹ năng, thái độ, giá trị cần được hình thành, củng cố... của học phần.			
7	Kế hoạch dạy học (Đề cương chi tiết)			
	Ngoài các yêu cầu tương tự phần <i>Nội dung giảng dạy</i> đã nêu trên, <i>Kế hoạch giảng dạy</i> phải đáp ứng các yêu cầu sau: - Có kế hoạch giảng dạy chi tiết đến từng tiết học; - Nêu rõ phương tiện hỗ trợ giảng dạy; - Nêu rõ hình thức tổ chức hoạt động dạy học (hoạt động nhóm, thuyết trình, báo cáo, thảo luận,...) - Nêu rõ các nội dung yêu cầu sinh viên cần chuẩn bị; - Nêu rõ các nội dung yêu cầu sinh viên tự học, cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học; - Mô tả tóm tắt hoạt động ứng dụng CNTT để tương tác			

	với sinh viên trong quá trình giảng dạy học phần (LMS, email, website, homepage, facebook...).			
8	Nguồn học liệu			
	- Không quá 02 tài liệu bắt buộc. Tài liệu bắt buộc phải có tính cập nhật và có sẵn trên thị trường Việt Nam; - Trình bày danh mục giáo trình, tài liệu đúng quy cách đã được hướng dẫn.			
9	Đề cương bài giảng			
	Cấu trúc Đề cương bài giảng			
	Đề cương bài giảng theo đúng biểu mẫu đã hướng dẫn. Ngoài trang bìa, mục lục và bảng ký hiệu (nếu có), cấu trúc đề cương bao gồm: 1. Thông tin về giảng viên: Phải ghi đầy đủ họ tên, học hàm, học vị, địa chỉ liên hệ, email (sử dụng tên miền @vinhuni.edu.vn); Mỗi học phần có ít nhất 02 giảng viên tham gia giảng dạy, trong đó giảng viên 1 phải có học vị tiến sĩ trở lên. 2. Thông tin về học phần: - Tên học phần bằng tiếng Việt và tiếng Anh; - Mã học phần; Khối kiến thức, kỹ năng; Số tín chỉ; Số tiết lý thuyết, thảo luận/bài tập/thực hành/hoạt động nhóm/tự học; - Điều kiện tiên quyết, điều kiện song hành của học phần (nếu có). 3. Lời nói đầu 4. Nội dung học phần được trình bày dưới dạng các chương, mục.			
	Nội dung mỗi chương trong Đề cương bài giảng			
	Trong mỗi chương đầy đủ các mục: 1. Giới thiệu: Giới thiệu tóm tắt những nội dung chính của chương. 2. Mục tiêu của chương: Nêu rõ mục tiêu tổng quát của chương, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của học phần và trình độ năng lực được phân bổ cho nội dung, kiến thức của chương. 3. Chuẩn đầu ra của chương: Căn cứ Chuẩn đầu ra học phần để xây dựng chuẩn đầu ra của mỗi chương. 4. Nội dung của chương: Nội dung của chương trình bày theo các mục, tiểu mục. 5. Tóm tắt chương: Tóm tắt lại các nội dung chính của chương. 6. Câu hỏi thảo luận và bài tập			

	Câu hỏi thảo luận và bài tập phải phù hợp, tương ứng với các nội dung của chương. Chú trọng yêu cầu làm việc nhóm, hoạt động tự học của sinh viên. 7. Tài liệu tham khảo Liệt kê những tài liệu tham khảo chính cho việc học tập và nghiên cứu các nội dung của chương.			
10	Bài giảng học phần			
	Cấu trúc			
	Cấu trúc <i>Bài giảng học phần</i> đảm bảo đúng và đầy đủ các mục theo <i>Đề cương bài giảng</i> .			
	Nội dung			
	Nội dung thông tin các phần trong <i>Bài giảng học phần</i> (ngoại trừ nội dung các chương) tối thiểu phải đáp ứng đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại <i>Đề cương bài giảng</i> .			
	Nội dung chính của mỗi chương phải: - Đảm bảo tính khoa học, chính xác; - Trình bày khoa học, logic, văn phong trong sáng, rõ ràng. - Nội dung giảng dạy có tính kế thừa, chọn lọc cập nhật kiến thức. Có định hướng rõ ràng cho từng chủ đề; - Đảm bảo tính tích hợp theo hướng tiếp cận CDIO: <i>Tích hợp giữa đào tạo kiến thức khoa học, kỹ thuật với đào tạo kỹ năng và thái độ; Tích hợp giữa kiến thức lý thuyết với kỹ năng thực hành;</i> - Hệ thống bài tập, câu hỏi thảo luận,... đảm bảo kiến thức, kỹ năng theo chuẩn đầu ra; - Mỗi chương ít nhất 2 tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung chương.			
	Hình thức trình bày			
	<i>Bài giảng học phần</i> được trình bày đúng mẫu giáo trình, bài giảng theo quy định của Nhà trường.			
	- Đối với các học phần thuộc khối ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ: Bài giảng học phần phải đảm bảo tối thiểu 40 trang/tín chỉ; - Đối với các học phần thuộc khối ngành khoa học xã hội và nhân văn: Bài giảng học phần phải đảm bảo tối thiểu 50 trang/tín chỉ.			

3.2.2 File tóm tắt bài giảng học phần

TT	Tên, yêu cầu của tiêu chí	Đánh giá của thành viên Hội đồng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	Về nội dung			
	Thể hiện được nội dung chính của học phần			
	Đảm bảo mọi giảng viên xây dựng và triển khai được bài giảng chi tiết học phần dựa trên file tóm tắt bài giảng.			
	Về cấu trúc			
	Slide 1: Thông tin tổng quát: + Thông tin về đơn vị, logo + Tên học phần + Họ và tên giảng viên + Đơn vị, email (...@vinhuni.edu.vn)			
	Slide 2: Thông tin học phần: + Tên học phần + Mã học phần + Khối kiến thức + Số tín chỉ (lý thuyết, bài tập, thực hành, tự học) + Vị trí học phần (học phần tiên quyết, học phần song hành)			
	Slide 3: Mô tả học phần + Vị trí, vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo + Những mục đích và nội dung chính yếu của học phần			
	Slide 4: Mục tiêu học phần + Các mục tiêu tổng quát của học phần (theo đề cương tổng quát).			
	Slide 5. Nội dung giảng dạy (liệt kê các chương và nội dung chính của học phần)			
	Slide 6. Hình thức đánh giá			
	Slide 7. Nguồn học liệu			
	Slide 8. Quy định học phần			
	Từ Slide 9: Tên chương + Chuẩn đầu ra + Nội dung giảng dạy (đến cấp 3) + Tài liệu tham khảo + Bài tập, thảo luận,... (nếu có)			
	Slide n. Tổng kết học phần			
	Về hình thức			
	Trình bày: + Ngắn gọn, súc tích			

	+ Nên trình bày: Mỗi ý không quá 2.5 dòng, mỗi dòng không quá 12 từ, mỗi slide không nên quá 10 dòng. + Mỗi slide chỉ nên trình bày tối đa 2 ý tưởng + Ngắt dòng hợp lý + Hình ảnh, biểu đồ minh họa rõ ràng			
	Phông chữ: + Sử dụng chuẩn Unicode + Kiểu chữ không chân (Ví dụ: Arial, Tahoma) + Không sử dụng tất cả chữ hoa			
	Kích cỡ chữ: + Tiêu đề tương đương Arial, 40pt + Phụ đề tương đương Arial, 32pt + Nội dung văn bản tối thiểu tương đương Arial, 24pt			
	Độ tương phản: + Tuân thủ nguyên tắc tương phản: nền sáng, chữ tối hoặc ngược lại. + Sử dụng nền chung cho tất cả slide + Tránh kết hợp quá nhiều màu sắc trong 1 slide.			
	Biểu tượng, logo: + Đặt ở góc trên bên trái hoặc phải.			

3.2.3 Ma trận câu hỏi thi học phần

TT	Tên, yêu cầu của tiêu chí	Đánh giá của thành viên Hội đồng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Ghi rõ các thông tin về tên học phần (bao gồm cả mã học phần, số tín chỉ, đối tượng giảng dạy), đơn vị đảm nhận.			
2	Ma trận câu hỏi thi cần mô tả cụ thể mức độ khó và có đối sách với chuẩn đầu ra của học phần như qui định (có mẫu cung cấp).			
3	Ma trận câu hỏi thi gồm 5 mức độ: Biết/Nhớ, Hiểu, Vận dụng, Phân tích/Tổng hợp và Đánh giá/Sáng tạo.			
4	Được Bộ môn nghiệm thu (cùng với ngân hàng câu hỏi thi) có sự tham dự và xác nhận của TT ĐBCL			

3.2.4 Ngân hàng câu hỏi thi (đối với học phần thi online)

TT	Tên, yêu cầu của tiêu chí	Đánh giá của thành viên Hội đồng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Có bản phân bố câu hỏi thi theo 5 mức độ			
2	Có biên bản nghiệm thu của Bộ môn và xác nhận của Trung tâm ĐBCL			

3.2.5 Bộ tiêu chí đánh giá các học phần (đối với học phần cần đánh giá kỹ năng thực hành)

TT	Tên, yêu cầu của tiêu chí	Đánh giá của thành viên Hội đồng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Ghi rõ các thông tin về tên học phần (bao gồm cả mã học phần, số tín chỉ, dùng cho ngành), đơn vị đảm nhận.			
2	Bộ tiêu chí đánh giá cần mô tả cụ thể mức độ khó và có đối sách với chuẩn đầu ra của học phần như qui định (có mẫu cung cấp).			
3	Bộ tiêu chí đánh giá gồm 5 mức độ: Bất chước, Tự thực hiện được, Thực hiện chính xác, Phối hợp được (thực hiện trong nhóm) và Tự động (kĩ xảo).			
4	Được Bộ môn nghiệm thu có xác nhận của TT ĐBCL			

3.3 Hình thức trình bày

TT	Tên sản phẩm	Đánh giá của thành viên Hội đồng			Ghi chú
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	
1	Chuẩn đầu ra học phần				
2	Đề cương tổng quát học phần				
3	Đề cương chi tiết học phần				
4	Đề cương bài giảng				
5	Bài giảng				
6	File tóm tắt bài giảng học phần				
7	Ma trận đề thi học phần				
8	Ngân hàng câu hỏi thi (đối với học phần thi online)				
9	Bộ tiêu chí đánh giá các học phần (đối với học phần cần đánh giá kỹ năng thực hành)				

3.4 Đánh giá báo cáo tổng kết

Xuất sắc: Báo cáo tổng kết đã hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu theo quy định

Đạt: Báo cáo tổng kết cần chỉnh sửa, bổ sung và có thể hoàn thiện

Không đạt: Không thuộc 2 trường hợp trên

☐
☐
☐

4. Xếp loại đề tài (đánh dấu X vào ô tương ứng phù hợp):

☐ Xuất sắc

☐ Đạt

☐ Không đạt

a) Đề tài được xếp loại **Xuất sắc** khi 100% tiêu chí về sản phẩm đều đạt xuất sắc, báo cáo tổng kết được đạt mức "Đạt" trở lên.

b) Đề tài được xếp loại **Đạt** khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

+ Tất cả các tiêu chí về chất lượng sản phẩm ở mức đạt trở lên.

+ Ít nhất 3/4 tiêu chí về khối lượng, số lượng sản phẩm ở mức "Đạt" trở lên (những sản phẩm không đạt về khối lượng, số lượng thì vẫn phải đảm bảo đạt ít nhất 3/4 so với thuyết minh).

+ Báo cáo tổng kết đạt mức "Đạt" trở lên.

c) Đề tài được xếp loại **Không đạt** nếu không thuộc một trong hai trường hợp trên.

5. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

.....

.....

Thành viên Hội đồng

(ký, họ tên)